TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 18-4-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Vũ Lực.

Bà Cù Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1991, tại huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKHKTT (Cư trú): Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân (Lái xe); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1964 và con bà Trần Thị P, sinh năm 1969; có vợ là Vũ Thị Y, sinh năm 1991 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. (Có mặt).

- *Bị hại:*

1- Anh Bùi Đình D, sinh năm 1979. (Có mặt).

2- Chị Nguyễn Hương G, sinh năm 1983. (Có mặt).

Đều có địa chỉ: Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1- Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1994. (Có mặt).

2- Anh Trần Văn T, sinh năm 1990. (Có mặt).

3- Anh Vũ Văn D, sinh năm 1992. (Có mặt).

4- Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1992. (Vắng mặt).

5- Anh Vũ Văn P, sinh năm 1990. (Có mặt).

6- Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 21-12-2018, Trần Văn Đ cùng Vũ Văn Đ, trú tại thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; Trần Văn T, trú tại thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định cùng với một số người bạn của Vũ Văn Đ đến quán cà phê Bùi Nam của gia đình anh Bùi Đình D, ở Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định để hát karaoke. Đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 22-12-2018 thì hát xong, Đ cùng nhóm bạn đến gặp anh D để thanh toán tiền. Quá trình thanh toán tiền giữa anh D và Vũ Văn Đ đã xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau vì anh D cho rằng trong quá trình hát nhóm của Vũ Văn Đ đã làm vỡ 1 chậu rửa mặt trong nhà vệ sinh ở khu vực phòng hát. Trong lúc cãi chửi nhau, anh D đã dùng tay tát vào mặt Vũ Văn Đ một nhát; thấy bạn bị đánh, Trần Văn Đ cùng Vũ Văn Đ tiếp tục đuổi theo anh D đến quầy thanh toán tiền. Lúc này Vũ Văn Đ cầm 01 lốc nước ngọt ném về phía anh D nhưng không trúng, Trần Văn Đ dùng hai tay bê 01 thùng nước ngọt (Bên trong chứa các lon nước ngọt vỏ bằng kim loại) có vỏ ngoài bằng bìa cát tông còn nguyên vẹn chưa sử dụng ném về phía anh D nhưng không trúng mà trúng vào chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch màu đen đang treo trên Tờng, phía sau chỗ anh D đứng làm chiếc ti vi bị nứt vỡ màn hình không sử dụng được. Sau đó Trần Văn Đ và Vũ Văn Đ tiếp tục dùng chân, tay đánh anh D. Trần Văn T dùng ghế mây đuổi theo ném anh D nhưng không trúng. Thấy chồng bị đánh, chị Nguyễn Hương G - Vợ anh D liền lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng ra mục đích để gọi điện thoại cho người đến can ngăn. Trần Văn Đ thấy vậy tưởng chị G cầm điện thoại để quay Video đã đến chỗ chị G, dùng tay trái giằng lấy chiếc điện thoại của chị G ném ra phía sau lưng Đ làm chiếc điện thoại rơi xuống đất, bị vỡ màn hình, màn hình bị bong rời khỏi thân máy không sử dụng được. Sau đó Trần Văn Đ cùng Vũ Văn Đ và những người bạn lên xe ra về.

Ngày 22-12-2018 anh Bùi Đình D có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V.

Quá trình điều tra giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 ti vi nhãn hiệu LG 43 inch màu đen, tại góc Dới màn hình có một vết nứt vỡ kích thước (85x30) cm, ti vi không hoạt động được khi cắm điện; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu

vàng bị vỡ màn hình ra khỏi thân máy, màn hình bị nứt vỡ không sử dụng được; 03 lon nước ngọt nhãn hiệu CHABAA 0range kích thước mỗi lon dài 13 cm, đường kính 05 cm, phần vỏ bằng kim loại bên ngoài mỗi lon bị bẹp méo, biến dạng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 09-01-2019 của Hội đồng định giá huyện V đã kết luận: 01 ti vi nhãn hiệu LG 43 inch màu đen của anh Bùi Đình D bị thiệt hại là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng của chị Nguyễn Hương G bị thiệt hại là 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSVB ngày 25-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi hủy hoại tài sản của anh D và chị G như nội dung nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Anh D, chị G đã nhận tài sản và tiền bồi thường, không đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ về hành vi "Hủy hoại tài sản" như bản Cáo trạng.

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

+) Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

+) Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và thu nhập không ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và các bị hại

không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ trong vụ án; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 22-12-2018 tại quán cà phê Bùi Nam của gia đình anh Bùi Đình D, ở Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; do bực tức cá nhân, bị cáo Trần Văn Đ đã có hành vi dùng hai tay bê 01 thùng nước ngọt (Bên trong chứa các lon nước ngọt vỏ bằng kim loại), có vỏ ngoài bằng bìa cát tông còn nguyên vẹn chưa sử dụng, ném vào chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch màu đen của anh Bùi Đình D đang treo trên tường, làm chiếc ti vi bị nứt vỡ màn hình không sử dụng được, thiệt hại là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau đó Trần Văn Đ tiếp tục có hành vi dùng tay trái giằng lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng của chị Nguyễn Hương G và ném, làm chiếc điện thoại rơi xuống đất, bị vỡ màn hình, màn hình bị bong rời khỏi thân máy không sử dụng được, thiệt hại là 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoạt tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương; xâm phạm đến tài sản riêng của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bực tức cá nhân, nên đã thực hiện hành vi vi phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Tự nguyện bồi thường thiệt hại" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; ông nội của bị cáo là cụ Trần Văn P đã tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng huân huy chương chiến sỹ giải phóng, bố đẻ của bị cáo Đ là ông Trần Văn Đ tham gia quân tình nguyện Việt Nam giải phóng Lào và bị cáo đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội do đó áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về khấu trừ một phần thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; do đó miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21-02-2019 bị cáo Đ đã bồi thường cho anh D và chị G tổng số tiền 15.000.000đ. Anh D chị G không có yêu cầu, đề nghị gì; nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng, 03 lon nước ngọt và 01 chiếc ti vi LG 43 inch màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là anh Bùi Đình D và chị Nguyễn Hương G là đúng theo quy định pháp luật.

[10] Trong vụ án này anh Bùi Đình D đã có hành vi dùng tay tát vào mặt anh Vũ Văn Đ; anh Trần Văn Đ và Vũ Văn Đ có hành vi dùng tay chân đánh anh D; Trần Văn T có hành vi dùng ghế mây đuổi ném anh D; nhưng anh D và Vũ Văn Đ đều không có thương tích gì. Do đó hành vi của các anh có tên nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 27-02-2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Đình D, Vũ Văn Đ, Trần Văn Đ và Trần Văn T là đúng và cần thiết

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Hủy hoại tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục.

Bị cáo Trần Văn Đ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Trần Văn Đ.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại anh Bùi Đình D và chị Nguyễn Hương G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh NĐ;
- UBND xã Đ, V;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam